

TRAO ĐỔI KIẾN THỨC (KE)

KNOWLEDGE EXCHANGE

**Áp dụng DAI ở Hà Lan và sau đó được thay thế bởi
ORCID/ISNI**

Tháng 2/2023

Dịch sang tiếng Việt: Lê Trung Nghĩa

Dịch xong: 18/06/2023

Bản gốc tiếng Anh: <https://doi.org/10.5281/zenodo.7327505>

**Adoption of the DAI in the Netherlands and
subsequent superseding by ORCID/ISNI**

February 2023

Trường hợp điển hình này là một phần của loạt trường hợp điển hình đã được sản xuất trong nghiên cứu về “Rủi ro và lòng tin khi theo đuổi một hạ tầng PID hoạt động tốt cho nghiên cứu” được Trao đổi Kiến thức - KE (Knowledge Exchange) ủy quyền vào tháng 7/2021. Kết quả chính của nghiên cứu này là một báo cáo xem xét bối cảnh PID hiện hành với sự nhấn mạnh vào các vấn đề có liên quan tới rủi ro và lòng tin của nó.

Loạt các trường hợp điển hình bổ sung này nhằm cung cấp sự thấu hiểu sâu hơn trong các lĩnh vực hoạt động đặc thù, các tiến trình và các bên liên quan trong bối cảnh PID rộng lớn hơn.

Tiêu đề: Áp dụng DAI ở Hà Lan và sau đó được thay thế bởi ORCID/ISNI

Tác giả: Pablo de Castro, Ulrich Herb, Laura Rothfritz và Joachim Schöpfel (tư vấn khoa học scidecode).

Email: office@knowledge-exchange.info

DOI: 10.5281/zenodo.7327505



Tất cả các nội dung được xuất bản được chia sẻ theo giấy phép Creative Commons Ghi công (CC BY 4.0) creativecommons.org/licenses/by/4.0



All content published is shared under a Creative Commons Attribution licence (CC BY 4.0) creativecommons.org/licenses/by/4.0

Mục lục

1. Cơ sở lý luận	5
2. Trường hợp của DAI	6
3. Các vấn đề xung quanh các rủi ro và lòng tin khi chuyển khỏi DAI	14
3.1 Quá trình thay thế và-hoặc không dùng DAI nữa	14
3.2 Các vấn đề kỹ thuật so với hướng cộng đồng về lòng tin	15
3.3 Các hạ tầng PID công so với ‘thương mại’	16
4. Quyền tác giả	19
5. Tài liệu tham khảo	20

1. Cơ sở lý luận

Mã nhận diện Tác giả Số của Hà Lan - DAI (Digital Author Identifier) vẫn là ví dụ tốt nhất cho tới nay về sự thay thế/không dùng nữa của một lớp PID đang tồn tại bằng một giải pháp mới, toàn diện hơn.

Các sáng kiến như ORCID và ISNI hiện được củng cố khá tốt và không ai muốn xem xét một dự án mã nhận diện (ID) tác giả mức quốc gia là đáng nỗ lực, nhưng các sáng kiến quốc tế đó là khá gần đây và trước khi chúng tới, có ý nghĩa để thử và triển khai ID tác giả mức quốc gia, giữ trong đầu thực tế là rốt cuộc nó cần phải được/bị thay thế.

Có vài lý do giải thích vì sao trường hợp điển hình DAI có ý nghĩa trong ngữ cảnh của công việc này xung quanh các vấn đề rủi ro và lòng tin trong bối cảnh PID hoạt động tốt. Không chỉ sáng kiến này đã ít được ghi thành tài liệu cho tới nay (nếu có), mà quá trình thành công của việc thay thế nó cung cấp một kinh nghiệm có giá trị cho con đường phía trước có thể ở các lĩnh vực PID khác nơi bối cảnh khá là bị phân mảnh. Điều này là đặc biệt có liên quan tới các PID đang nổi lên cho các tổ chức (OrgID), các công cụ và tiện ích (PIDINST) và thậm chí cả cho các ID trợ cấp (grantID).

Bài học trường hợp điển hình này cung cấp là bối cảnh PID bị phân mảnh với các giải pháp kỹ thuật tiềm tàng phân kỳ có thể là một vấn đề rất quan trọng miễn là có một kế hoạch dự phòng cho một sự thay thế hoặc không dùng nữa một giải pháp nhất định trên con đường đảm bảo tính tương hợp của kết quả cuối cùng.

2. Trường hợp của DAI

Mã nhận diện Tác giả Số - DAI (Digital Author Identifier) ở Hà Lan từng là sáng kiến đầu tiên trên thế giới triển khai một mã nhận diện thường trực mức quốc gia cho các nhà nghiên cứu.

DAI đã được phát triển vào năm 2005 bởi một nhóm làm việc với sự tham gia của Thư viện Hoàng gia (KB), OCLC, DANS, SURF, và các cơ sở giáo dục đại học của Hà Lan và UKB theo chương trình SURF DARE¹. Điều này ngụ ý là lược đồ mã nhận diện tác giả mức quốc gia này không chỉ có trước sự nổi lên của ORCID như một tiêu chuẩn quốc tế cho việc nhận diện tác giả, mà nó còn xảy ra vào thời điểm khi hạ tầng OpenAIRE của toàn bộ châu Âu cho triển khai Khoa học Mở vẫn còn ở giai đoạn phát triển rất sớm - ấy là trong khi nó vẫn còn là dự án DRIVER². DAI từng là một trong những lĩnh vực Khoa học Mở duy nhất nơi mà SURF và Hà Lan đã đóng vai trò người tiên phong trong những ngày đầu đó, các lĩnh vực khác đang là sự phát triển của cổng điện tử quốc gia NARCIS như một bộ thu thập siêu dữ liệu của nội dung kho quốc gia và triển khai mạng hệ thống quản lý thông tin nghiên cứu của các cơ sở dựa vào METIS cho tất cả các trường đại học của Hà Lan.

Các quốc gia khác ở châu Âu như Pháp³ và Hy Lạp (xem hộp văn bản ngay bên dưới) rất cuộc cũng đã phát triển lược đồ ID tác giả quốc gia của riêng họ, nhưng lược đồ của Hà Lan đã hoạt động rồi được vài năm trước khi các lược đồ ID tác giả mức quốc gia khác đó đã được hình thành.

Thư mục Nhà nghiên cứu Hy Lạp - [researchers.gr](#)

- Cơ sở dữ liệu các nhà nghiên cứu Hy Lạp
 - Các nhà nghiên cứu trong các tổ chức của Hy Lạp và các nhà nghiên cứu Hy Lạp ở nước ngoài
- Quyền truy cập chỉ cho các nhà nghiên cứu - đăng ký chỉ khi được mời
- Giao diện cực dễ cho các nhà nghiên cứu để cập nhật hồ sơ của họ (chỉ 1 nhấp)
- Thông tin được tải lên trước cho nhân viên cơ hữu của các tổ chức thực thi

nghiên cứu công của Hy Lạp

- Tự động tải thông tin từ các nguồn:
 - CrossRef, PubMed, Microsoft Academic Search, DBLP, Greek Books in Print
 - Kết nối các xuất bản phẩm với các nhà nghiên cứu - các cơ chế tự động
- Tự động nhận biết các tham chiếu từ CV các nhà nghiên cứu
- Xuất khẩu hồ sơ ở định dạng CERIF XML

N Houssos (2014). “Sử dụng CRIS dựa vào CERIF để hỗ trợ cộng đồng học thuật và nghiên cứu: các dịch vụ đang nổi lên ở Hy Lạp”. Cuộc họp các Thành viên Chiến lược của euroCRIS mùa thu 2014 (KNAW, Amsterdam, Nov 11-12, 2014), <http://hdl.handle.net/11366/346>. Thư mục các Nhà nghiên cứu Hy Lạp bây giờ đã không còn được dùng nữa.

Trường hợp điển hình này xem xét sự xuất hiện của mã nhận diện ORCID quốc tế cho việc nhận diện thường trực các tác giả đã ảnh hưởng như thế nào đến sáng kiến DAI ở Hà Lan và rốt cuộc DAI đã bị/được thay thế bằng sự kết hợp của ORCID và ISNI như thế nào. Từ quan điểm các vấn đề rủi ro và lòng tin xung quanh các mã nhận diện thường trực, DAI cung cấp một trường hợp điển hình thú vị vì vài lý do:

- Đây là ví dụ về sự không dùng nữa/thay thế thành công một PID được triển khai sớm ở mức quốc gia bằng một sáng kiến quốc tế nhanh chóng tăng cường như một giải pháp được thiết lập tốt toàn cầu. Điều này đặc biệt liên quan tới vài sáng kiến diễn ra sớm để triển khai các PID đang nổi lên mà rốt cuộc có thể đối mặt với sự ngừng sử dụng hoặc thay thế tương tự.
- Quy trình bổ sung một lớp ORCID cho các mã nhận diện thường trực tác giả trên đỉnh của DAI là phù hợp không chỉ từ quan điểm kỹ thuật, mà còn từ quan điểm hướng cộng đồng. Các câu hỏi như làm thế nào các nhà nghiên cứu Hà Lan đã sớm tiến hành đại tu DAI quốc gia hoặc làm thế nào quá trình thay thế/không sử dụng nữa đã được truyền đạt tới họ là rất thích hợp từ quan điểm lòng tin.

- Trường hợp điển hình này cũng làm dấy lên vấn đề về hạ tầng PID do cộng đồng sở hữu so với hạ tầng PID ‘thương mại’: trong khi ORCID đã được triển khai như một mã nhận diện thường trực tác giả trên cơ sở một tổ chức thành viên phi lợi nhuận, các cuộc phỏng vấn với các chuyên gia PID đã tiến hành như là nền tảng của nghiên cứu này đã lặp đi lặp lại các thảo luận về tính bền vững và liệu có thể cho những hạ tầng PID như vậy hay không để duy trì công khai với các cơ chế cấp vốn phù hợp diễn ra tại chỗ.

Văn bản sau đây cung cấp vài nền tảng về quá trình triển khai DAI của Hà Lan được lấy từ bài trình bày KNAW’s Elly Dijk’s “*NARCIS: liên kết các CRIS và OAR ở Hà Lan. Vấn đề các tiêu chuẩn và mã nhận diện*” tại Hội thảo về CRIS, CERIF và các Kho Cơ sở (Rome, 2010, <http://hdl.handle.net/11366/37>):

“Để kết nối thông tin trong NARCIS tới từ tất cả các cơ sở dữ liệu và các kho lưu trữ khác nhau, bước đầu tiên từng là chỉ định một Mã nhận diện Tác giả Số - DAI (Digital Author Identifier) cho các nhà nghiên cứu ở Hà Lan. Mã nhận diện này hành động như là manh mối số trong việc hiện thực hóa sự tích hợp thông tin bất kể cách viết tên, tên viết tắt hoặc họ của nhà nghiên cứu như thế nào trong các hệ thống khác nhau. Trong hệ thống thư viện OCLC một từ điển tên các tác giả với các DAI tương ứng đã được tạo ra. Tất cả các cơ sở tham gia đã tự họ khớp các DAI và tên tác giả trong CRIS (Metis). Công việc này đã hoàn thành vào cuối năm 2008. Bước tiếp sau là triển khai DAI trong các kho lưu trữ của những người tham gia, trong NOD, và trong EASY. Chúng tôi kỳ vọng điều này sẽ sẵn sàng vào cuối năm 2010 (...)”

Có ý nghĩa cho mã nhận diện thường trực tác giả - ít nhất ban đầu - được xác định ở mức quốc gia, vì đây là mức ở đó hầu hết các chính sách nghiên cứu vận hành ở một quốc gia nhất định. Điều này bao gồm chính sách quản lý thông tin nghiên cứu, một ‘chính sách kho lưu trữ’ làm cho các kết quả đầu ra nghiên cứu mở sẵn sàng và/hoặc chính sách của một nhà cấp vốn nghiên cứu nhận diện rõ ràng và duy nhất các nhà nghiên cứu áp dụng cho việc cấp vốn dự án, rà soát lại các đề xuất dự án hoặc trở nên có liên quan trong các dự án họ cấp vốn. Ngoài ra, một số phương tiện nhận diện tác giả nội bộ có xu hướng sẵn có ở cấp quốc gia, do đó có thể được liên kết chéo với thư

mục (thường cũng có sẵn trên toàn quốc) của các tổ chức thực thi nghiên cứu. Nỗ lực để làm cho sẵn sàng và củng cố các tiêu chuẩn quốc tế cho mã nhận diện thường trực, duy nhất đối với các nhà nghiên cứu và các tổ chức nghiên cứu là một nỗ lực tham vọng cao và đòi hỏi nền tảng kỹ thuật vững chắc, một tập hợp rõ ràng các trường hợp sử dụng để triển khai chúng và sự tham gia mạnh mẽ của cộng đồng để thành công. ORCID có lẽ đã không thành công - hoặc ít nhất không nhanh như vậy - nếu đã không có khả năng dựa vào [nền tảng ResearcherID đã được phát triển rồi](#) mà ThomsonReuters đã làm cho sẵn sàng cho sáng kiến đó và được cấp vốn trợ cấp từ Quỹ Alfred P Sloan của Mỹ hoặc Quỹ Khoa học Quốc gia.

Trong khi các DAI không còn được sử dụng nữa cho các mục đích nhận diện thường trực tác giả ở Hà Lan - chúng đã được/bị thay thế bằng ISNI và ORCID - các mã nhận diện đó vẫn còn được lưu giữ trong các cơ sở dữ liệu và vẫn có thể truy xuất chúng bằng việc sử dụng hồ sơ đề xuất *info:eu-repo* đã được xác định khi chúng lần đầu được tạo ra. Các DAI được thể hiện với chuỗi 9 ký chữ số và thường được lưu trữ trên cổng điện tử NARCIS mức quốc gia cùng với ORCID của các tác giả.

Cách tốt nhất để tìm ra nhà nghiên cứu với DAI 110254589 – ví dụ thế – là tìm kiếm chuỗi *info:eu-repo/dai/nl/110254589* trên trình duyệt. Vì đây là không gian tên và định dạng cho việc có các DAI trong NARCIS⁴, trình duyệt sẽ có khả năng định vị bản ghi NARCIS đối với nhà nghiên cứu đó, xem bên dưới, ngay cả nếu bản thân DAI đó không còn được sử dụng nữa.

<https://www.narcis.nl> > PRS1243208 > Language > nl ▼

Prof.dr. W.J.M. (Wim) Voermans - NARCIS.nl

Legislative studies, administrative and constitutional law. Digital Author ID, *info:eu-repo/dai/nl/110254589*. ISNI ...

Bằng việc nháy vào kết quả trình duyệt trên NARCIS chúng ta sau đó có thể truy xuất hồ sơ cá nhân đối với nhà nghiên cứu này. Phần chuyên dành cho các mã nhận diện trong hồ sơ cá nhân hiển thị DAI cùng với các ID tác giả được kết nối khác như ISNI và ORCID. Các ID tác giả ‘sống’ đó (ISNI và ORCID) được siêu liên kết tới các trang siêu dữ

liệu của chúng đối với tác giả này, ấy là <https://isni.org/isni/0000000109163015> và <https://orcid.org/0000-0002-3045-5570> trong khi DAI không còn siêu liên kết nữa.

ADMINISTRATIVE CONSTITUTIONAL LEGISLATIVE STUDIES

Expertise	Legislative studies, administrative and constitutional law.
Expertise (NL)	Wetgevingsleer; bestuursrecht en staatsrecht
Digital Author ID	info:eu-repo/dai/nl/110254589
ISNI	ISNI 0000 0001 0916 3015
ORCID	https://orcid.org/0000-0002-3045-5570
Addition	Portefeuillehouder onderzoek, directeur E.M. Meijers Instituut

Trang web ISNI đối với tác giả này vẫn bao gồm một tham chiếu tới DAI gốc trong phần dành riêng cho “các nguồn”, ngay cả nếu, một lần nữa, không có siêu liên kết theo cách thức y hệt tới các nguồn khác như bản ghi ARK <http://ark.bnf.fr/ark:/12148/cb155030473> được lưu giữ trong Thư viện Quốc gia Pháp (Bibliothèque nationale de France), hoặc nid trong danh mục của Thư viện Quốc gia Đức (DNB), <https://d-nb.info/gnd/173885896>.

isni.oclc.org/xslt/DB=1.2//CMD?ACT=SRCH&IKT=8006&TRM=ISN%3A0000000109163015

Sources: [VIAF](#) [VIAF](#) [DNB](#) [LNB](#) [NUKAT](#) [SUDOC](#) [WKD](#)
[BNF](#)
[DAI](#)
[LCNACO](#)
[NLL2U](#)
[NLN](#)
[NTA](#)
[OCLCT](#)

‘Lưu ý về tương lai hạ tầng của Hà Lan cho các mã nhận diện tác giả⁵’ được phát hành năm 2015 bởi Nhóm Làm việc về DAI (gồm các đại diện từ SURF, KNAW/DANS, Royal University Groningen, Tilburg University, TU Delft, the Dutch Royal Library, OCLC và Erasmus University Rotterdam) mô tả quy trình triển khai DAI và khám phá các cách thức có thể trong tương lai dưới ánh sáng của sự hiện diện các lựa chọn thay thế quốc tế mới cho việc nhận diện tác giả như VIAF, ISNI và ORCID và những thay đổi chính trong bối cảnh quản lý thông tin nghiên cứu ở Hà Lan. Một trình bày⁶ được cung cấp

sau đó trong năm từ Niels van Dijk (SURFnet) và John Doove (SURFmarket) đã tóm tắt các phát hiện của báo cáo ở trên.

Sự nổi lên của DAI như là giải pháp đầu tiên cho việc nhận diện thường trực duy nhất tác giả đã giải quyết được hai vấn đề chính mà ORCID sau này cũng xử lý: các vấn đề song song của (i) các tên trùng nhau (nghĩa là các nhà nghiên cứu khác nhau với cùng tên) và các khó khăn trong việc ghi công cho các xuất bản phẩm tới đúng tác giả và (ii) các hạng mục đầu vào của tác giả bị đúp bản trong khi cùng người đó có thể được ghi lại với các tên khác nhau vì các biến thể về bút danh trong các xuất bản phẩm, vì những thay đổi tên khi cưới xin hoặc các yếu tố khác.

Bản chất tự nhiên được tích hợp chặt chẽ của bối cảnh quản lý thông tin nghiên cứu Hà Lan ở thời điểm DAI đã được thừa nhận - nơi tất cả các trường đại học của Hà Lan và một số trung tâm nghiên cứu đã sử dụng một giải pháp CRIS y hệt, ấy là METIS - cùng với sự hiện diện của OCLC/PICA Từ điển các Tên Tác giả - NTA (Thesaurus of Author Names) của Hà Lan có chứa các hạng mục đầu vào cho tất cả các tác giả được xuất bản ở quốc gia này được làm cho có thể để nghĩ ra một tiến trình đăng ký các mã nhận diện thường trực duy nhất cho tác giả - đi cùng với các hạng mục đầu vào NTA - siêu dữ liệu của chúng có thể được các cơ sở cung cấp qua các hệ thống METIS CRIS của họ.

Tiến trình này đã bị gián đoạn bởi quyết định chuyển khỏi METIS - một CRIS được phát triển trong nội bộ, ban đầu được phát triển ở Đại học Radbound Nijmegen - như một giải pháp CRIS chung cho tất cả các trường đại học của Hà Lan và bằng việc nhận thức rằng các mã nhận diện cho tác giả quốc tế mới có ý nghĩa hơn trong một lĩnh vực như nghiên cứu nơi các biên giới quốc gia phần lớn là vô nghĩa. Lưu ý này về tương lai hạ tầng của Hà Lan đối với các mã nhận diện tác giả khám phá các lựa chọn có thể để giữ cho việc gắn và duy trì các DAI trên cơ sở các giải pháp CRIS 'mới' như Pure (Elsevier) & Converis (ThomsonReuters khi đó) và cùng lúc hợp nhất lớp DAI vào ISNI hoặc ORCID.

Về khía cạnh cuối này, cả lưu ý và trình bày của Van Dijk và Doove đều nêu bật vài khía cạnh chính đã được giữ trong đầu khi quyết định con đường nào để đi về khía cạnh thay thế các DAI:

- Mã nhận diện Tên Tiêu chuẩn Quốc tế (ISNI, ISO 27729) đã được khởi xướng năm 2011 và có 8.6 triệu người được ghi nhận đến tháng 2/2015 với 2.25 triệu trong số đó thuộc về các nhà nghiên cứu
- Cơ sở dữ liệu ORCID đã được khởi xướng ngày 16/10/2012 và có 1.591.795 hồ sơ khắp trên thế giới vào thời điểm bài trình bày này được cung cấp năm 2015. *Các tác giả Hà Lan không được biết tới (Dutch authors unknown)*
- “ORCID là gần gũi hơn với các nhà nghiên cứu trong khi ISNI là gần gũi hơn với các thư viện” - ngụ ý là các trường hợp sử dụng đối với việc sử dụng ORCID như tự bản thân họ nhận diện trong các bản thảo hoặc các đề xuất dự án là đặc biệt nhằm tới các tác giả trong khi ISNI chào chất lượng siêu dữ liệu được kiểm soát tốt hơn, nhiều hơn ngay cả nếu các tiến trình có liên quan cho việc phát hành các mã nhận diện thường trực duy nhất cho các tác giả thực sự bị loại bỏ khỏi bản thân các nhà nghiên cứu
- Các yếu tố liên quan khác nảy sinh trong báo cáo là làm thế nào các mã nhận diện tác giả (và mã nhận diện nào) được các nhà xuất bản thúc đẩy và sử dụng và liệu các mã nhận diện thường trực duy nhất cho tác giả cũng có thể được phát hành cho các nhà nghiên cứu đã qua đời rồi hay không (điều ORCID không cung cấp)
- Cần có các tiến trình công việc mới để phát triển việc khớp nối tự động với các giải pháp CRIS cho các cơ sở mới nổi lên như Pure hoặc Converis để cơ chế gắn mã nhận diện tác giả tiếp tục hoạt động như thiết kế ban đầu
- Báo cáo nhấn mạnh rằng không chỉ có một giải pháp duy nhất sẵn sàng (nghĩa là việc thay thế các DAI bằng ISNI hoặc ORCID) mà quả thực có chỗ cho cả hai hệ thống.

Cuối cùng báo cáo cung cấp một tập hợp các khuyến nghị về cách để tiến lên phía trước, trong số chúng:

- Chọn ISNI như một mã nhận diện bền vững cho tên các tác giả
- Sử dụng ORCID như mã nhận diện trong lĩnh vực truyền thông học thuật
- Huy động các nhà nghiên cứu tuyên bố các ORCID của họ

- Đăng ký ORCID (và ISNI) trong các hệ thống quản lý thông tin nghiên cứu [của cơ sở]

Các khuyến nghị đó rất cuộc sẽ được thực hiện, như được chỉ ra trong hồ sơ NARCIS hiện hành, ví dụ một nhà nghiên cứu ở trên gồm các mã nhận diện DAI, ISNI và ORCID.

“Chiến lược Mã nhận diện Thường trực của NWO⁷” trong năm 2021 từ Hội đồng Nghiên cứu Hà Lan (NWO, nhà cấp vốn nghiên cứu công chính ở Hà Lan) và SURF cung cấp lộ trình để triển khai một loạt các mã nhận diện thường trực - bao gồm cả các ID Trợ cấp (Grant ID) và ID tổ chức - phục vụ cho các nhu cầu của bối cảnh nghiên cứu từ quan điểm của nhà cấp vốn nghiên cứu. Không ngạc nhiên, lộ trình này không còn bao gồm bất kỳ tham chiếu nào tới các DAI nữa, điều bây giờ đã bị/được bỏ lại đằng sau.

Aanbevelingen

1. *Kies ISNI als duurzame identifier voor Auteursnamen.*
2. *Gebruik ORCID als identifier binnen de wetenschappelijke communicatie.*
3. *Motiveer onderzoekers hun ORCID te claimen.*
4. *Registreer ORCID (en ISNI) in het onderzoeksinformatiesysteem.*



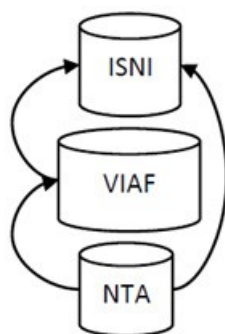
3. Các vấn đề xung quanh các rủi ro và lòng tin khi chuyển khỏi DAI

Như được nêu ở trên, có vài khía cạnh ở đó việc thay thế/không dùng nữa các Mã nhận diện Tác giả Số (DAI) ở Hà Lan tạo nên trường hợp điển hình thú vị cho quản lý PID về các vấn đề rủi ro và lòng tin là trọng tâm của nghiên cứu này.

3.1 Quá trình thay thế và/hoặc không dùng DAI nữa

Các khuyến nghị được đưa ra trong lưu ý về tương lai hạ tầng của Hà Lan về các mã nhận diện tác giả phần lớn đã được tuân theo. Các cơ chế mới rất cuộc đã được nghĩ ra cho các giải pháp CRIS ‘mới’ của cơ sở như Pure hoặc Converis và tiến trình được gợi ý cũng đã được triển khai để tạo lập (hoặc cập nhật) các ISNI cho các DAI hiện có thông qua sự tích hợp Từ điển các Tên Tác giả Hà Lan (NTA) vào Hồ sơ Cơ quan Quốc tế Ảo - VIAF (Virtual International Authority File, <https://www.oclc.org/en/viaf.html>) sau đó chuyển chúng vào cơ sở dữ liệu ISNI để tạo ra các ISNI ID có thể sau đó được hoàn tất với các siêu dữ liệu bổ sung như liên kết của tổ chức bằng việc xuất khẩu trực tiếp các DAI vào trong cơ sở dữ liệu ISNI.

Inlezen van NTA trong ISNI qua VIAF.



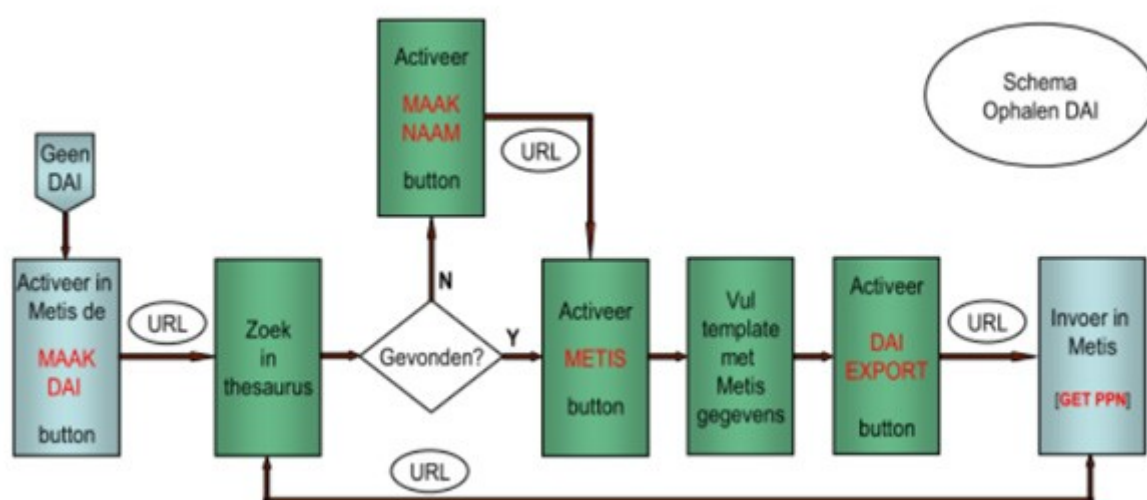
Cùng lúc giải pháp ORCID đã được thúc đẩy xuyên khắp các nhà nghiên cứu và các cơ sở, cái trước đang được thúc đẩy để tạo lập, tự công bố và duy trì các hồ sơ ORCID của họ một cách miễn phí. Điều này rất cuộc sẽ trở thành một nỗ lực dòng chủ lưu đối với các cơ sở của Hà Lan khi SURF - như nó cũng đã được khuyến nghị trong báo cáo này - đã trở thành một thành viên của ORCID⁸ và đã bắt đầu chạy các thí điểm với các cơ sở tiên phong để làm cho các ORCID sẵn sàng cho tất cả các nhân viên của họ. Đây là cách y hệt quy trình áp dụng ORCID đã làm việc ở các quốc gia khác.

3.2 Các vấn đề kỹ thuật so với hướng cộng đồng về lòng tin

Mặc dù việc thay thế kỹ thuật của DAI khá đơn giản, nhưng cũng cần phải giải thích bản cập nhật cho người sử dụng đầu cuối về lược đồ mã nhận diện thường trực, tức là bản thân các nhà nghiên cứu, những người trước đây đã được thông báo rằng DAI sẽ trở thành cách tiếp cận mặc định về nhận diện tác giả ở Hà Lan.

Vấn đề này tiềm tàng liên quan tới lòng tin đã được giải quyết thành công qua sự tham gia trực tiếp của các cơ sở - chủ yếu qua các nhà quản trị CRIS của họ - trong quá trình ban hành các mã nhận diện tác giả của dạng này hoặc dạng khác. Quy trình ban đầu để gắn DAI có liên quan đến sự kết hợp giữa METIS CRIS của cơ sở và Từ điển NTA của Hà Lan như thể hiện trên hình. Đây từng là một quy trình thủ công được từng nhà quản trị METIS CRIS triển khai. Do đó, các liên kết của nhiều hoặc các nhà nghiên cứu kế tiếp sau với các cơ sở khác nhau của Hà Lan có thể vì thế trùng lặp trong một DAI duy nhất sẽ nhận đầu vào từ các hệ thống CRIS khác nhau.

Tất cả các nhà nghiên cứu có liên kết với các cơ sở của Hà Lan đã được chỉ định một DAI nhưng vì bản chất tự nhiên sớm của phát triển đó, đã còn chưa có các trường hợp sử dụng cho việc thực sự sử dụng chúng cho các mục đích nhận diện với các nhà xuất bản hoặc nhà cấp vốn. Điều này ngụ ý là ngay cả nếu các nhà nghiên cứu có thể đã nhận thức được về hạ tầng ID mới cho tác giả, thực sự đã có rất ít hoặc không có cơ hội để sử dụng chúng hiệu quả.



Điều này được thay đổi với sự xuất hiện của ORCID, nó là sáng kiến nhận diện tác giả được các nhà xuất bản và CrossRef hỗ trợ mạnh mẽ. ORCID vì thế đã có trường hợp sử dụng rất rõ ràng ngay từ đầu trong việc đảm bảo một phương tiện đã có sẵn để các nhà xuất bản có thể nói về một Jan Janssen nhất định trong một ấn phẩm cụ thể từ nhà nghiên cứu trùng tên của anh ấy làm việc trong một lĩnh vực nghiên cứu khác. Tương tự như vậy, quy trình đăng ký ORCID khiến nhà nghiên cứu cần nhận diện danh tính của mình thông qua địa chỉ email, nghĩa là – như đã nêu trong báo cáo ở trên – các ORCID thực sự ở gần các nhà nghiên cứu hơn nhiều so với DAI hoặc ISNI đã từng và sẽ mãi như vậy.

3.3 Các hạ tầng PID công so với ‘thương mại’

“Khi bạn đề cập đến tất cả các loại mã nhận diện khác nhau này cho tất cả các loại sự vật khác nhau này, sau đó nghĩ về hạ tầng và nhân lực, và tất cả những gì cần thiết để đưa chúng vào đúng chỗ, thúc đẩy, duy trì chúng trong thời gian dài? Tôi đang rùng mình. Và tôi đã chia sẻ điều này nhiều lần với mọi người. Tôi nói: “Vâng, chắc chắn rồi. Chúng tôi cần các mã nhận diện thường trực cho tất cả những điều đó. Nhưng liệu chúng ta có tạo ra một tổ chức cho từng trong số chúng mà sau đó chúng ta cần phải trở thành một thành viên hay không?” Tôi nghĩ rằng thực sự chỉ không bền vững.”

Như được nêu ở trên, đây là vấn đề thường được nêu lên trong các cuộc phỏng vấn với các chuyên gia PID từ các tổ chức khác nhau cung cấp xương sống cho nghiên cứu này. Vấn đề này cũng được trình bày rõ ràng trong khuyến nghị được đưa vào báo cáo về tương lai của hạ tầng mã nhận diện tác giả của Hà Lan để các DAI được “chuyển đổi” thành cơ sở dữ liệu ISNI. Dù báo cáo cũng nêu các liên hệ với ORCID từ 2012 để đảm bảo rằng người nắm giữ DAI có khả năng ghép nối ORCID mới với DAI có sẵn từ trước khi đăng ký ORCID, những cuộc trò chuyện này không có phần tiếp theo và thay vào đó, báo cáo năm 2015 đã xác nhận tùy chọn ISNI/VIAF.

“Một lần nữa, đối với tôi, [vấn đề] là cách thức nhiều hơn [về] tính bền vững dài hạn. Và về cơ bản, ngân sách tới với tất cả những điều đó, và đặc biệt [với] lưu ý này thực sự về dài hạn, tôi ngụ ý, chúng ta đang nói không phải về 5 năm, 10 năm, mà chúng ta

nói thực sự về dài hạn ở đây. Và sau đó tôi nghĩ về thực sự dài hạn, tôi sẽ quay lại với các tổ chức di sản văn hóa, các thư viện quốc gia, và cứ như thế, những điều đã từng đi với chúng ta 100, 200 năm như dạng các địa điểm tốt lành cho dạng hạ tầng đó. Mặt khác, chỉ là về tính bền vững của nó, tôi không thể hình dung các tổ chức đó sẽ là đổi mới sáng tạo ngang bằng, và tất cả, bạn biết đấy, trên con đường mà các tổ chức PID đó sẽ đi. Vì thế từ quan điểm tiếp thị, tôi nghĩ đây có thể không là ý tưởng hay. Từ quan điểm tính bền vững dài hạn, tôi nghĩ cách thức logic hơn để có dạng tính bền vững dài hạn rất quan trọng này trong tay của các tổ chức di sản văn hóa dài hạn, đa văn hóa.”

Các cuộc phỏng vấn với các chuyên gia PID về chủ đề này chủ yếu để giải quyết vấn đề về tính bền vững. Bất kể sự tiến bộ khổng lồ được ORCID thực hiện trong việc đảm bảo tích hợp với nhiều bên liên quan khác nhau trong lĩnh vực truyền thông học thuật, đã có nhận thức rộng khắp trong những người được phỏng vấn rằng nếu, ví dụ, các Thư viện Quốc gia có khả năng duy trì dạng hạ tầng này (điều tất nhiên cần phân bổ vốn cấp đúng cách), có lẽ có thể giải quyết tốt hơn các vấn đề như làm thế nào để duy trì các DOI từ các nhà xuất bản đã ngừng hoạt động. Ngoài ra còn có nhận thức - nếu không muốn nói là phổ biến - trong cộng đồng người sử dụng rằng các ORCID là công cụ được thiết kế đặc biệt để phục vụ nhu cầu của các nhà xuất bản, một nhận thức có trọng lượng ngay cả khi nó không hoàn toàn đúng - các nhà cấp vốn nghiên cứu đang ngày càng được hưởng lợi từ việc sử dụng ORCID cũng như bản thân các cơ sở. Cuối cùng, việc thiếu các cơ chế chuyên dụng được thừa nhận là để đảm bảo chất lượng dữ liệu là một chủ đề thường xuyên được cộng đồng nêu ra.^{9,10}

“Điều này giải thích vì sao mô hình kinh tế của ORCID là yếu. ORCID không thể bán các dịch vụ chất lượng cao vì mô hình gốc ban đầu của ORCID: nó là tự do không mất tiền, nó là cho bất kỳ nhà nghiên cứu nào, không có kiểm soát chất lượng, không có rắc rối cho mọi người. Nên đây là hạn chế trong phát triển của ORCID cho tương lai. Tôi nghĩ không có giải pháp. Vì bạn không yêu cầu mọi người chứng minh họ là ai. Và nếu bạn không quản lý tính đơn nhất của ORCID, thì một người có thể có 10, 20 ORCID và chúng ta không thể làm gì để chống lại điều đó. Đối với ORCID, vấn đề không phải

là về kỹ thuật, nó là vấn đề về khái niệm. Nhưng đây là cái giá phải trả cho một hệ thống tự do không mất tiền mà mọi người rất muốn áp dụng.”

Vì vậy, trong khi các DAI trên thực tế đã bị/được thay thế bằng sự kết hợp của ISNI và ORCID, báo cáo của SURF dấy lên vài lo ngại về con đường phía trước và khẳng định lựa chọn dựa vào một tiêu chuẩn quốc tế (ISNI) “mà thấy trước sự kiểm soát chất lượng tập trung được Thư viện Quốc gia Pháp và Thư viện Anh đảm bảo”.

“Tuy nhiên, về các điều khoản kiểm soát chất lượng, ORCID đã trở nên tốt hơn về điều đó, nhưng đặc biệt là trong những năm đó, họ không thành thạo về điều đó như bây giờ tôi có thể nói. Vì vậy, họ đã không thực hiện nhiều việc kiểm tra email đúp bản, ORCID đúp bản do các nhà nghiên cứu đã tạo ra hoặc kiểm tra xem liệu email của tổ chức có thực sự là của ai đó đã làm việc ở đó hay không. Vì vậy, các bước thẩm định không kỹ lưỡng như bây giờ. Vì vậy, bạn không thể hoàn toàn dựa vào ORCID để đảm nhận tất cả các chức năng, bao gồm các tiêu chuẩn chất lượng mà chúng tôi muốn đáp ứng từ phần của DAI. Chất lượng siêu dữ liệu này là thứ gì đó đối với các thư viện là nguồn sống của họ, chính là ở đó. Vì vậy, các thư viện đã đặc biệt yêu cầu chúng tôi không chỉ nói, được rồi, ORCID sẽ trở thành tiêu chuẩn thực tế (de facto standard) trong thông tin nghiên cứu, vì vậy hãy làm điều đó. Họ muốn cả hai.”

4. Quyền tác giả

Trường hợp điển hình này chủ yếu được viết bởi Pablo de Castro (Đại học Strathclyde và euroCRIS, ORCID <https://orcid.org/0000-0001-6300-1033>) trong nhóm các nhà tư vấn bao gồm Ulrich Herb (Đại học Saarland, ORCID <https://orcid.org/0000-0002-3500-3119>), Laura Rothfritz (Đại học Humboldt Berlin, ORCID <https://orcid.org/0000-0001-7525-0635>) và Joachim Schöpfel (Đại học Lille và euroCRIS, ORCID <https://orcid.org/0000-0002-4000-807X>) dưới cái ô của tư vấn khoa học scidecode (ROR <https://ror.org/02c0bjd31>). Công việc đã được Nhóm Nhiệm vụ & Hoàn thành của Trao đổi Kiến thức - KE (Knowledge Exchange) giám sát mà thành phần của nó được liệt kê tại <https://www.knowledge-exchange.info/event/pids-risk-and-trust>.

5. Tài liệu tham khảo

1. DAI wikipedia page, https://nl.wikipedia.org/wiki/Digital_Author_Identifier
2. Project record for DRIVER-II: "Networking European Scientific Repositories" (2007-2009) at DTU Orbit portal, <https://orbit.dtu.dk/en/projects/driver-ii-networking-european-scientific-repositories>
3. IdRef: Identifiants et Référentiels pour l'enseignement supérieur et la recherche, <https://www.idref.fr/autorites.jsp>. See an author IdRef example at <https://www.idref.fr/130971367>
4. DAI spec in the info:eu-repo application profile, <https://wiki.surfnet.nl/display/standards/info-eu-repo#infoeurepo-DigitalAuthorIdentifier>
5. "Nota toekomst Nederlandse infrastructuur voor auteurs identifiers", <https://docplayer.nl/8892670-Nota-toekomst-nederlandse-infrastructuur-voor-auteursidentifiers.html>
6. "ORCID: een unieke, persistente identifier voor onderzoekers" (Niels van Dijk, SURFnet and John Doove, SURFmarket), <https://docplayer.nl/14113393-Orcid-een-unieke-persistente-identifier-voor-onderzoekers-niels-van-dijk-surfnet-john-doove-surfmarket.html>
7. Cruz M, Tatum C (2021) "NWO Persistent Identifier Strategy", <https://zenodo.org/record/4695367>
8. SURF BV as ORCID-NL Consortium lead, <https://orcid.org/members/001G000001rkowJIAQ-surf-bv>
9. Baglioni, M., Manghi, P., Mannocci, A. and Bardi, A., 2021. We Can Make a Better Use of ORCID: Five Observed Misapplications. Data Science Journal, 20(1), p.38. DOI: <http://doi.org/10.5334/dsj-2021-038>
10. Ritter F (2021) "Problems with ORCID, or 10 reasons why I don't have an ORCID number", <http://www.frankritter.com/problems-with-orcid.html>

Knowledge Exchange

C/O Jisc

4 Portwall Lane,

Bristol, BS1 6NB

United Kingdom

T +44 203 697 5804

E office@knowledge-exchange.info